

TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở TIỀN GIANG

LÊ THỊ SON

Tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Tiền Giang khá phong phú, có vai trò lưu giữ truyền thống, điều chỉnh xã hội, giúp định hướng các chuẩn mực, đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Bên cạnh đó, nó còn mang giá trị nhân sinh sâu sắc, trở thành sợi dây nối liền con người với nhau, có tác dụng liên kết cộng đồng, tạo nên sức mạnh đoàn kết to lớn. Tuy nhiên, nếu quá lạm dụng yếu tố siêu nhiên, huyền bí trong thực hành tín ngưỡng có thể dẫn tới mê tín dị đoan. Vì thế, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và nghiêm trị những hành vi mê tín dị đoan là điều cần thiết để phát huy vai trò tích cực của tín ngưỡng trong đời sống xã hội.

1. CÁC YẾU TỐ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT Ở TIỀN GIANG

1.1. Yếu tố tâm lý

Trước khi người Việt đến khai phá, Tiền Giang là một vùng đất hoang vu. Tuy điều kiện tự nhiên nơi đây thuận lợi hơn Đồng Bằng sông Cửu Long với khí hậu ôn hòa, sông rạch và nguồn nước dồi dào... nhưng cũng có không ít khó khăn bởi “vùng ven biển Gò Công có lúc bị bão tố hoành hành và khan hiếm nước ngọt. Tại những nơi giáp Đồng Tháp Mười, đất bị nhiễm phèn và nước lũ dâng lên hàng năm, khiến cho sản xuất và cuộc sống gặp nhiều gian nan, vất vả” (Tỉnh ủy - Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang, 2005, tr. 374).

Vì thế những ngày đầu khai hoang người Việt ở đây gặp rất nhiều khó

khăn, vất vả và nhiều rủi ro đe dọa cuộc sống. Đối diện với điều đó, lưu dân không chỉ cần đến sự giúp đỡ, hỗ trợ từ người thân, từ cộng đồng, mà còn phải nhờ cậy đến sức mạnh của lực lượng siêu nhiên ở “thế giới bên kia”. Dù thế giới siêu nhiên ấy chỉ mang lại niềm an ủi tinh thần nhưng nhiều người dân vẫn rất tin tưởng, tôn thờ. Bên cạnh đó, người dân luôn bày tỏ sự tôn kính, biết ơn đối với những người có công khai hoang, lập ấp, đấu tranh chống thiên tai, dịch họa, bảo vệ làng xóm, quê hương. Đó là những yếu tố quan trọng làm cho tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Tiền Giang hình thành và phát triển.

1. 2. Yếu tố xã hội

Trong những năm đầu khai hoang lập nghiệp, tình hình xã hội ở Tiền Giang luôn bất ổn vì nạn giặc cướp. Vào năm Mậu Thân (1688), Phó tướng Long Môn là Huỳnh Tấn nổi loạn, giết chủ tướng Dương Ngạn Địch, tự xưng

Lê Thị Son. Giảng viên. Trường Đại học Tiền Giang.

là Phấn Dũng Hồ huy tướng quân. Huỳnh Tấn thống lĩnh quân Long Môn, cầu viện Campuchia, đắp lũy ở Rạch Nan, đúc đại bác, đóng chiến thuyền đi cướp bóc dân lành (Tỉnh ủy - Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang, 2005, tr. 374). Mối đe dọa không nhỏ đối với người khai hoang trên vùng đất này là bọn “giặc ngoài”: “Năm Ất Dậu (1705), quân Xiêm thường kéo xuống quấy phá, cướp bóc”. Rồi “Vào năm 1784, khi Nguyễn Phúc Ánh cầu viện, giặc Xiêm đã tràn vào xâm lược Nam Bộ. Bọn chúng đi đến đâu là cướp của, giết người, đốt nhà, hãm hiếp phụ nữ đến đó”... Bên cạnh đó dịch bệnh cũng là mối lo âu lớn đối với người dân: “Nhiều trận dịch lớn đã giết hàng loạt người dân khai hoang” (Tỉnh ủy - Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang, 2005, tr. 374). Trong cuộc sống đầy bất trắc đó, người dân đã tìm đến thế lực siêu nhiên để mong được sự trợ giúp và xoa dịu nỗi khổ đau của họ.

Với vị trí địa lý thuận lợi: nằm giữa hai đô thị lớn là Sài Gòn (TPHCM) và Cần Thơ, phía Đông giáp biển Đông với 32km bờ biển,... Tiền Giang đã trở thành vùng trung tâm gắn kết miền Đông với miền Tây Nam Bộ. Đồng thời, với ưu thế là có hệ thống sông ngòi chằng chịt nên ngay từ thế kỷ XVIII, phố chợ Mỹ Tho đã là nơi buôn bán nổi tiếng, ghe thuyền ở các ngã sông, biển đến đậu đông đúc làm thành một đô hội phồn hoa. Nhiều tộc người khác nhau đã nhập cư vào đất Tiền Giang. Vì vậy, người Việt ở đây có sự giao lưu văn hóa mạnh mẽ với các tộc người khác trong tỉnh và trong

khu vực, như văn hoá Ấn Độ, Khmer, Trung Hoa... Sự giao lưu văn hóa này là một trong những yếu tố quan trọng hình thành nên những giá trị văn hóa đặc sắc của người Việt ở Tiền Giang, trong đó có tín ngưỡng dân gian.

1.3. Yếu tố nhận thức

Trong quá trình Nam tiến, lưu dân Việt luôn mang bên mình văn hóa ngàn đời của ông cha. Trong đó, tín ngưỡng dân gian luôn in sâu vào trong tiềm thức họ, ảnh hưởng đến nếp nghĩ, lối sống và trở thành một kiểu sinh hoạt văn hóa tinh thần không thể thiếu. Tuy nhiên, những lưu dân Đàng Trong trong quá trình khai phá đất phương Nam, do phải đương đầu với những khó khăn lớn về mọi mặt, đã phải tự tạo cho mình một bản lĩnh dũng cảm độc đáo, dám nghĩ, dám làm, không quá câu nệ vào các tập tục truyền thống. Cá tính phóng khoáng này của họ, một phần cũng do chịu ảnh hưởng bởi địa lý của vùng đất mới. Cái không gian mênh mông, hùng vĩ của Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, Tiền Giang nói riêng, đã để lại những dấu ấn đậm nét trong tâm thức con người nơi đây.

Sự biến đổi tâm thức này vô cùng quan trọng vì ý thức là cơ sở tạo ra hành động. Nó giúp lưu dân dễ dàng chấp nhận những cái mới, vượt ra khỏi khuôn khổ của truyền thống cũ, thích ứng với những điều kiện khách quan như địa lý, khí hậu, đất đai, môi trường và các nền văn hóa bản địa. Đây cũng là yếu tố quan trọng làm cho nền văn hóa tinh thần của người Việt ở Tiền Giang nói chung, tín ngưỡng

dân gian nói riêng mang đặc điểm riêng.

2. CÁC HÌNH THỨC TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TIÊU BIỂU CỦA NGƯỜI VIỆT Ở TIỀN GIANG

Việc phân loại tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những vấn đề cơ bản của khoa tôn giáo học và đang tồn tại nhiều ý kiến khác nhau. Một số người phân loại theo tiến trình lịch sử; một số khác lại từ bỏ nguyên tắc lịch sử, phân loại theo đặc trưng địa lý và chủng tộc, theo các khu vực văn hóa, theo nội dung tín ngưỡng tôn giáo và đối tượng sùng bái, theo hình thái học của tín ngưỡng tôn giáo... Mỗi cách phân loại đều chứa đựng các hạt nhân hợp lý, tuy nhiên cũng không tránh khỏi sự phiến diện và nhiều lúc khá cực đoan.

X.A. Tôcarev, nhà dân tộc học, tôn giáo học nổi tiếng người Nga trong quyển *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, đã phê phán những cách phân loại tôn giáo trước và đưa ra cách phân loại của mình dựa trên cơ sở hình thái học tôn giáo. Đó là sự phân loại dựa trên các cơ sở: 1) Đặc trưng và thực chất của tôn giáo; 2) Phải coi tôn giáo là một hiện tượng xã hội; 3) Tôn giáo mang tính lịch sử và tính kế tục lịch sử; 4) Tính tương quan giữa các hình thức tôn giáo tín ngưỡng. Từ quan niệm trên, X.A. Tôcarev đã đưa ra năm hình thức tôn giáo sơ khai phổ biến trong cộng đồng nguyên thủy và những dấu ấn của nó còn để lại trong các tôn giáo, đời sống tín ngưỡng

ngày nay là: Tô tem giáo, bái vật giáo, ma thuật giáo, Saman giáo và vật linh giáo.

Bài viết này cũng dựa trên cách phân loại tôn giáo tín ngưỡng theo hình thái học của Tôcarev để đưa ra cách phân loại tín ngưỡng của các tộc người ở nước ta, xem đó không phải là mục tiêu học thuật của mình, mà chỉ là phương tiện để trình bày các hình thức tín ngưỡng. Theo đó, tín ngưỡng dân gian của cộng đồng người Việt ở Tiền Giang có thể được chia thành các hình thức điển hình:

- *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên*: Thờ cúng tổ tiên gia tộc, dòng họ là một tín ngưỡng cơ bản và phổ biến của người Việt ở mọi vùng văn hóa.
- *Tín ngưỡng vòng đời người*: Tín ngưỡng và nghi lễ liên quan tới sự sinh nở, thờ cúng ông tơ bà nguyệt, thờ bản mệnh, lễ tang ma và thờ cúng người chết...
- *Tín ngưỡng nghề nghiệp*: Tín ngưỡng nông nghiệp, tín ngưỡng thờ tổ nghề, thờ thần tài, thờ cá Ông.
- *Tín ngưỡng thờ thần*: Thờ thành hoàng làng, thờ mẫu, thờ các anh hùng dân tộc, thờ thổ thần, sơn thần, thủy thần.

3. ẢNH HƯỞNG CỦA TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở TIỀN GIANG

Để tìm hiểu ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người Việt ở Tiền Giang, chúng tôi đã tiến hành cuộc khảo sát

Bảng 1: Nội dung cầu khẩn tổ tiên của người Việt ở Tiền Giang

STT	Nội dung cầu khẩn	Tỷ lệ (%)
1	Cầu cho bản thân và gia đình khỏe mạnh	68,8
2	Cầu cho gia đình yên ấm, thuận hòa. Con cháu hiếu thuận với ông bà, cha mẹ	61,2
3	Cầu cho con cháu học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn	48,1
4	Cầu bình an vô sự, tránh mọi rủi ro, gặp nhiều may mắn	52,8
5	Cầu cho linh hồn tổ tiên thanh thản ở thế giới bên kia	16,9
6	Cầu làm ăn phát đạt, công tác tiến bộ	22,9
7	Cầu công danh, thi cử đỗ đạt	9,3
8	Những cầu nguyện khác	4,2

Nguồn: Lê Thị Son, 1/2015.

lấy ý kiến cá nhân của 500 người dân Việt đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thuộc các thành phần, lứa tuổi, trình độ khác nhau (tháng 1/2015). Số lượng phiếu điều tra thu về là 487 phiếu. Dưới đây là kết quả của cuộc khảo sát.

3.1. Những ảnh hưởng tích cực

3.1.1. Về thế giới quan

Thứ nhất, về việc thờ cúng tổ tiên trong nhà. Kết quả khảo sát cho thấy có 78,6% người dân Việt ở Tiền Giang có bàn thờ tổ tiên trong nhà. 100% các gia đình có bàn thờ tổ tiên trong nhà đều thực hành các lễ nghi thờ cúng tổ tiên trong nhà mình. Những hành vi thờ cúng tổ tiên như cầu khẩn, cúng tế lễ vật... không chỉ thể hiện quan niệm của người dân về sự tồn tại của tổ tiên mà còn thể hiện mối quan hệ giữa người sống với linh hồn người đã mất, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, là nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng – văn hóa tâm linh của người Việt. Để tìm hiểu sâu hơn về hành vi thờ cúng tổ tiên, chúng tôi tiến hành khảo sát

một số tiêu chí: Nội dung cầu khẩn tổ tiên và Cảm xúc khi tiến hành nghi lễ:

Về nội dung cầu khẩn tổ tiên. Chúng tôi nhận thấy rằng, người dân vẫn tin vào sự giúp đỡ của tổ tiên trong mọi sinh hoạt của họ, thể hiện trong nội dung của lời cầu khẩn khi họ thực hiện hành vi thờ cúng tổ tiên (xem Bảng 1).

Qua kết quả khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng: Tùy thuộc vào từng thời điểm, từng sự kiện, từng hoàn cảnh cụ thể của người cúng cũng như gia đình mà họ đưa ra những lời cầu khẩn khác nhau mong sự cứu giúp của tổ tiên. Do đó, nội dung cầu khẩn cũng hết sức đa dạng như chính sự đa dạng của cuộc sống gia đình. Cầu xin sức khỏe và cầu cho gia đình hòa thuận là 2 nội dung lớn (lần lượt là 68,8% và 61,2%); kế đến là cầu bình an vô sự (52,8%) và con cháu học hành chăm chỉ (48,1%). Chúng đều là những ước mong thiết thân của người dân. Những mong cầu có tính cao xa, như cầu về công danh sự nghiệp thì ít hơn (từ 22,9% trở xuống).

Ngoài cầu xin cho người sống, các lời cầu khẩn còn cầu cho người mất được thanh thản ở thế giới bên kia. Sự cầu xin này thể hiện sự kính ngưỡng với người đã mất và nó cũng được không ít người thực hiện (16,9%). Nhìn chung, nội dung cầu khẩn cho thấy họ mong muốn tổ tiên có cuộc sống tốt đẹp, ở thế giới bên kia, phù hộ cho con cháu học hành, đỗ đạt, làm ăn phát đạt, giàu có, tránh được mọi rủi ro và tha thứ cho các lỗi lầm mà con cháu đã gây ra. Như vậy, có thể nói rằng, niềm tin về linh hồn của tổ tiên có tồn tại và có thể phù trợ mình vẫn đang ảnh hưởng và chi phối đến cuộc sống của người Việt nơi đây.

Về cảm xúc khi tiến hành lễ nghi thờ cúng tổ tiên. Khi con người thực hiện các lễ nghi thờ cúng trước bàn thờ các vong linh của tổ tiên mình hoặc trước ngôi mộ của tổ tiên, tức là họ đã bước vào một không gian thiêng. Ở đó, con người dường như được giao cảm với tổ tiên mình, gạt bỏ mọi lo toan phiền muộn của cuộc sống trần tục để hòa nhập vào thế giới linh thiêng của các linh hồn tổ tiên với những cảm xúc khác nhau, thậm chí trái ngược nhau trong quá trình thực hiện các hành vi cúng tế, như sự biết ơn, lòng tự hào, niềm hy vọng, sự lo lắng, sợ hãi... Kết quả điều tra được thể hiện ở Bảng 2:

Có thể nói khi đối diện với linh hồn tổ tiên thông qua các biểu tượng (ảnh, tranh vẽ... đặt trên bàn thờ), người dân cảm nhận được sự đối lập giữa cái thiêng và cái tục, giữa cái phi

Bảng 2. Xúc cảm nảy sinh trong khi tiến hành lễ nghi thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Tiền Giang

STT	Xúc cảm nảy sinh trong khi tiến hành lễ nghi thờ cúng tổ tiên	Tỉ lệ (%)
1	Kính trọng	74,6
2	Thanh thản	65,8
3	Biết ơn	69,4
4	Hy vọng	32,7
5	Tự hào	22,7
6	Nuối tiếc	28,6
7	Vui sướng	7,7
8	Đau buồn	17,4
9	Ân hận	5,1
10	Sợ hãi	1,6
11	Xấu hổ	0,8
12	Cảm xúc khác	3,7

Nguồn: Lê Thị Sơn, 1/2015.

thường với cái tầm thường (74,6% là kính trọng và 69,4% là biết ơn). Họ có niềm tin rằng, dù vô hình nhưng tổ tiên vẫn có thể hiểu được suy nghĩ, hành vi, cử chỉ, cũng như có khả năng can thiệp, tác động đến cuộc sống của con cháu ở thế giới trần tục. Vì thế, ngoài những cảm xúc tích cực còn có những cảm xúc khác, tuy xuất hiện ít hơn, như ân hận, sợ hãi và xấu hổ (lần lượt chiếm 5,1%, 1,6% và 0,8%). Do vậy, khi tiến hành hành vi thờ cúng tổ tiên, con cháu thường thành tâm, thành khẩn nói lên những uẩn khúc và mong muốn của mình, mong tổ tiên thấu hiểu và ra tay giúp đỡ. Với mục đích như vậy, hành vi thờ cúng chính là một phương thức để giải tỏa tâm lý, giúp con người cảm thấy thanh thản, bớt ưu lo phiền muộn và tìm được trạng thái tâm lý cân bằng trong cuộc sống.

Ngoài thờ cúng tổ tiên, người Việt ở Tiền Giang còn thờ cúng danh nhân, các anh hùng liệt sĩ, thần linh,... với sự thành kính và niềm tin tương tự. Kết quả nghiên cứu này cho thấy tín ngưỡng dân gian đã, đang và sẽ

còn là nhu cầu của người dân. Bên cạnh thế giới thực tại, niềm tin vào sự tồn tại của linh hồn tổ tiên, các lực lượng siêu nhiên giúp cho người dân thỏa mãn nhu cầu đạo đức và nhu cầu tâm linh của họ.

3.1.2. Về nhân sinh quan

Tuy không thành một hệ chuẩn mang tính hệ thống và tương đối hoàn chỉnh như những tôn giáo chính thống, tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Tiền Giang mang trong mình một số quy ước, quy phạm về cách ứng xử, đòi hỏi chủ thể tin vào một đối tượng phải có hành động tương hợp. Những quan niệm đó biến thành động cơ chi phối hành vi con người. Chẳng hạn, khi người ta tin rằng “đất có thổ công, sông có hà bá” thì trong cuộc sống của mình, con người cần biết tôn trọng người có chức việc trong thôn, xóm, bản, làng; ai không tuân thủ các quy chuẩn sẽ bị lực lượng siêu nhiên trừng phạt. Trong một số trường hợp, vai trò điều chỉnh hành vi của tín ngưỡng dân gian còn rèn luyện cho con người bản lĩnh vượt qua tai ương để tồn tại. Nhìn chung các tín ngưỡng có giá trị định hướng mang tính tích cực cho người dân. Chẳng hạn kết quả khảo sát của tác giả về tục thờ

Bảng 3: Lợi ích của việc thờ cúng tổ tiên

STT	Lợi ích của việc thờ cúng tổ tiên	Tỉ lệ (%)
1	Được tổ tiên phù hộ	26,4
2	Giải tỏa được căng thẳng tâm lý	8,1
3	Giáo dục đạo đức cho con cháu	39,5
4	Giữ gìn gia phong, truyền thống dân tộc	26
5	Lợi ích khác	0

Nguồn: Lê Thị Son, 1/2015.

cúng tổ tiên của cộng đồng người Việt ở tỉnh Tiền Giang như sau:

Người dân có sự nhận thức rõ lợi ích từ việc thờ cúng tổ tiên đối với bản thân, gia đình và xã hội (xem Bảng 3).

Đa số người dân Việt ở Tiền Giang xem việc thờ cúng tổ tiên là một phương tiện để giáo dục đạo đức, lòng hiếu thảo, lòng nhân ái cho con cháu trong gia đình, họ tộc (39,5%), để giữ gìn gia phong và duy trì truyền thống của dân tộc (26%). Những phẩm chất đó giúp gắn kết các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng với nhau. Thông qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, những phẩm chất này được chuyển tải đã trở thành các chuẩn mực của hệ thống hành vi ứng xử của người dân trong đời sống xã hội, chế ước và điều chỉnh cung cách ứng xử của người dân. Vì lẽ đó, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã tạo nên sự đồng nhất trong hệ thống đánh giá và tạo nên áp lực đối với các hành vi lệch chuẩn trong cộng đồng.

Khảo sát cũng cho thấy người Việt ở Tiền Giang không thờ cúng tổ tiên một cách vô thức mà là một hành động có ý thức, có mục đích rất rõ ràng, nhằm rèn giũa tinh thần và đạo đức của người thực hiện. Bởi để linh hồn tổ

Bảng 4: Những phẩm chất đạo đức cần có của người thực hiện hành vi thờ cúng tổ tiên

STT	Những phẩm chất đạo đức cần có của người thực hiện hành vi thờ cúng tổ tiên	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Thành tâm thờ cúng tổ tiên	451	92,7
2	Thường xuyên rèn luyện đạo đức	354	72,8
3	Có lối sống lương thiện, thường xuyên giúp đỡ mọi người	264	54,2
4	Kính trọng ông bà, tổ tiên và những người lớn tuổi	177	36,4
5	Cố gắng nỗ lực học tập và công tác	214	43,9
6	Phẩm chất khác	45	9,3

Nguồn: Lê Thị Sơn, 1/2015.

tiên phù hộ người cầu khẩn phải có những phẩm chất đạo đức nhất định. Kết quả điều tra ở Bảng 4 cho thấy:

Phẩm chất được chọn lựa đầu tiên đối với người thực hiện việc thờ cúng là sự thành tâm (92,7%), phẩm chất quan trọng thứ hai là rèn luyện đạo đức thường xuyên (72,8%). Các phẩm chất còn lại về cơ bản cũng liên quan đến rèn luyện đạo đức và cũng có tỷ lệ khá cao (từ 36,4% đến 54,2%).

Những số liệu này cho thấy đường như giáo lý của đạo Phật về luật nhân quả có ảnh hưởng đến tín ngưỡng thờ cúng ông bà. Người dân quan niệm rằng, con người phải không ngừng hoàn thiện nhân cách, như con cháu phải luôn kính trọng ông bà, cha mẹ, chăm sóc họ chu đáo, biết giúp đỡ mọi người xung quanh, nỗ lực học tập và công tác... thì lời cầu khẩn của mình trước tổ tiên mới có thể trở thành hiện thực, mới “linh nghiệm”. Tin vào luật nhân quả khiến người dân không chỉ thực hiện hành vi thờ cúng đơn thuần mà cơ bản là mỗi con người phải tự điều chỉnh, hoàn thiện bản thân, luôn ý thức được hành vi

của mình, tức luôn phải “tu thân” trong cuộc sống hàng ngày.

3.1.3. Về quan hệ cộng đồng

Như trên đã đề cập, niềm tin là một trong những cơ sở quan trọng của mối quan hệ giữa người và người. Niềm tin đó có thể được hình thành do cùng nhau hành động vì một mục tiêu chung nào đó, hay hỗ trợ nhau trong cuộc sống thường nhật... Nhưng niềm tin đó cũng có thể hình thành do cùng chung đối tượng tín ngưỡng. Việc có chung niềm tin vào một (hoặc một số) đối tượng siêu nhiên chính là sản phẩm sáng tạo của nhân dân trong một không gian và thời gian sinh tồn nhất định. Niềm tin chung đó góp phần cố kết con người, tạo thành sự ổn định của cộng đồng hay xã hội nói chung.

Ví dụ: từ kết quả khảo sát người Việt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (đã trình bày ở phần trên), có thể nói tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã, đang và sẽ còn là nhu cầu của người Việt ở Tiền Giang. Thờ cúng tổ tiên giúp cho người dân thỏa mãn nhu cầu đạo đức và nhu cầu tâm linh của họ. Niềm tin

vào sự thiêng liêng của tổ tiên đã góp phần gắn kết các thành viên trong gia đình, tộc họ cùng chung huyết thống từ quá khứ đến hiện tại và tương lai. Niềm tin này cũng góp phần rèn luyện đạo đức, trước hết là lòng hiếu thảo, biết ơn của con cháu với công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, tổ tiên. Để tỏ lòng biết ơn và hiếu thảo, con cháu phụng thờ linh hồn tổ tiên với lòng tôn kính như khi họ còn sống. Không chỉ vậy, con cháu còn thể hiện lòng biết ơn bằng sự nỗ lực học tập, lao động tốt để làm rạng danh tiên tổ. Niềm tin rằng linh hồn tổ tiên có thể thấu hiểu những lời cầu khẩn của con cháu giúp cho họ giải tỏa những căng thẳng tâm lý, xoa dịu những nỗi đau tinh thần, làm tăng thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Các tín ngưỡng thờ thần (thờ thành Hoàng làng, thờ các anh hùng liệt sĩ, hoặc các tín ngưỡng nghề nghiệp (thờ tổ nghề, thờ Cá ông) cũng thông qua sinh hoạt lễ hội, (lễ hội Kỳ Yên, lễ hội cúng đình, lễ hội thờ cúng các anh hùng liệt sĩ, lễ hội rước Cá ông)... được diễn ra hàng năm làm cho người dân, đặc biệt là những người có cùng đối tượng tin, có dịp gặp gỡ, trao đổi, thấu hiểu và gắn bó với nhau hơn, từ đó càng thắt chặt thêm mối quan hệ cộng đồng.

Giá trị điều chỉnh mối quan hệ cộng đồng của tín ngưỡng dân gian ở Tiền Giang là kết quả hiện thực hóa vai trò “liên kết tinh thần” giữa những người có cùng một niềm tin nói chung, có cùng một tín ngưỡng dân gian nói riêng.

3.2. Những mặt bất cập và tiêu cực

Trong khi khẳng định vai trò của tín ngưỡng dân gian trên nhiều phương diện chúng ta cũng không thể không thấy rằng tín ngưỡng dân gian hiện nay còn tồn tại nhiều bất cập và tiêu cực, cụ thể như sau:

1) *Tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Tiền Giang hiện nay đang bị thương mại và dung tục hóa, làm mất đi giá trị truyền thống của tín ngưỡng.* Chẳng hạn nhiều người quá tin vào sự tồn tại của tổ tiên, thần, thánh nên làm bất cứ việc gì cũng phải khấn vái tổ tiên, thánh, thần, mong được phù hộ vạn sự như ý. Không những thế, họ còn làm những điều giống như mặc cả trước bàn thờ tổ tiên, thần thánh (như tế lễ nhiều thì phải được phù hộ nhiều). Việc thờ cúng của một số người chỉ nhằm cầu may hạn rủi, mong được nhiều tiền của để sung sướng, ít chú ý đến các giá trị tinh thần, đạo đức. Những quan niệm này đã làm mất dần tính tích cực hướng thiện của các tín ngưỡng, thậm chí gây ảnh hưởng xấu đến nhân cách con người trong cộng đồng (như thực dụng, thiếu tích cực chủ động trong cuộc sống...).

2) *Tín ngưỡng dân gian lẫn lộn với mê tín dị đoan.* Mọi niềm tin nói chung, mọi tín ngưỡng nói riêng nếu bị lạm dụng đều có thể chuyển sang cái đối lập với mình. Tín ngưỡng dân gian có thể dẫn tới mê tín dị đoan, khi nhấn mạnh quá mức yếu tố siêu nhiên, siêu phàm, huyền bí, đặt ra những nghi lễ quá phiền phức làm rối loạn cuộc sống bình thường. Việc thờ cúng tổ

tiên, thờ các vị thần có công dựng nước, cứu nước sẽ không còn là những nhân tố văn hóa tốt đẹp, khi gắn cho nó những điều huyền bí với những nghi thức cúng lễ linh đình, những thủ tục phiền hà, phức tạp mang những yếu tố ma thuật, phù thủy. Ngày càng có nhiều người tự xưng là nhà ngoại cảm, nhưng có khi kiêm cả thầy đồng cốt, thầy bói, thầy địa lý. Có những thầy đồng, cô đồng còn tuyên bố “cao tay” gọi được cả linh hồn của những anh hùng dân tộc... Những câu chuyện trên đã làm cho tín ngưỡng dân gian thời nay đang trở nên hỗn độn. Có thể thấy, ranh giới giữa tín ngưỡng với mê tín dị đoan rất mong manh, và tín ngưỡng luôn có thể bị chuyển sang mê tín dị đoan, nếu không được kìm hãm bởi một xã hội lành mạnh.

3) *Sự hình thức hóa, phô trương hóa làm mất dần “cái hồn” tín ngưỡng.* Nhiều đám giỗ, cưới, hỏi, tang ma, lễ cúng đình,... hiện nay được các gia đình tổ chức linh đình, hoành tráng, trở thành mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng nạn tham nhũng, hối lộ, biểu xén. Tính thiêng liêng đang bị tính thương mại che lấp. Những hiện tượng này là vấn đề nhức nhối cho gia đình và xã hội, phá hoại thuần phong mỹ tục, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân, và hơn thế làm xói mòn các giá trị đạo

đức và văn hóa truyền thống tốt đẹp của các tín ngưỡng dân gian.

KẾT LUẬN

Trong khoảng 300 năm qua, người Việt ở Tiền Giang, từ thế hệ này sang thế hệ khác, bằng truyền thống cần cù, sáng tạo và vốn văn hóa phong phú, đặc sắc của mình đã từng bước chinh phục và cải biến vùng đất ven sông Tiền thành một vùng đất trù phú với những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần phong phú, trong đó có tín ngưỡng dân gian.

Tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Tiền Giang có vai trò an ủi, động viên, nâng đỡ tinh thần con người trong cuộc sống hiện thực, lưu giữ nét văn hóa truyền thống, thống nhất các chuẩn mực, điều chỉnh định hướng cho cộng đồng. Bên cạnh đó, tín ngưỡng còn là sợi dây nối liền con người với con người, có tác dụng liên kết cộng đồng, tạo nên sức mạnh đoàn kết vô cùng to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Tiền Giang hiện nay đang tồn tại một số tiêu cực như thương mại hóa, phô trương, hình thức, mê tín dị đoan,... Đây là những vấn đề cần được chính quyền và xã hội quan tâm kịp thời trong tình hình hiện nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đặng Nghiêm Vạn. 1996. *Tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Đặng Nghiêm Vạn. 2000. *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Hà

Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

3. Huỳnh Văn Tới. *Tín ngưỡng dân gian của cư dân người Việt ở Đồng Nai*.

<http://dongnai.vncgarden.com/van-hoa-dhong-nai/06-tin-nguong-dan-gian-cua-cu-dan-nguoi-viet-o-dhong-nai>.

4. Nguyễn Đăng Duy. 2001. *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

5. Nguyễn Đức Lữ. 2007. *Góp phần tìm hiểu tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.

6. Nguyễn Duy Hình. 1998. *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

7. Tỉnh ủy - Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang. 2005. *Địa chí Tiền Giang* (tập 1). Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tiền Giang và Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam xuất bản.

8. Tocarev, X.A. 1994. *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

9. Trần Đăng Sinh. 2002. *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.